

Số: 16/2026/QĐST-HNGĐ

Quảng Ngãi, ngày 16 tháng 01 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA
CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 - QUẢNG NGÃI

Căn cứ Điều 212, Điều 213 và Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 57 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 258/2025/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 12 năm 2025 về việc “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn*”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

Anh [Chad Keith Binomnga N](#), sinh năm 1993;

Địa chỉ: [A Idogan Village Upper I, B, P](#);

Tạm trú tại: [E T, phường K, tỉnh Quảng Ngãi](#);

Chị [Phạm Thị Thanh T](#), sinh năm 1992;

Địa chỉ: [Thôn T, xã I, tỉnh Quảng Ngãi](#).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị [Phạm Thị Thanh T](#) và anh [Chad K Binomnga Nahilit](#) tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại [Ủy ban nhân dân thành phố K](#), tỉnh Kon Tum vào ngày 13/9/2023. Quan hệ hôn nhân giữa anh chị là hôn nhân hợp pháp. Sau khi Tòa án tiến hành hòa giải đoàn tụ không thành, chị [Phạm Thị Thanh T](#) và anh [Chad Keith B Nahilit](#) yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

Xét thấy các bên tự nguyện việc thuận tình ly hôn. Vì vậy, cần chấp nhận.

[2] Về con chung, về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự trình bày không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không đề cập.

[3] Về lệ phí giải quyết việc dân sự: 300.000 đ (*Ba trăm ngàn đồng*) các đương sự phải chịu, chị [Phạm Thị Thanh T](#) nhận chịu. Đây là đương sự tự nguyện, xét thấy phù hợp cần chấp nhận.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị [Phạm Thị Thanh T](#) và anh [Chad Keith B](#) Nahilit thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Không có con chung nên không yêu cầu Toà giải quyết.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Vấn đề khác: Không.

2. Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Áp dụng Điều 144, khoản 2 Điều 149 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 6, Khoản 1 Điều 35, khoản 3 Điều 37, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Lệ phí giải quyết việc dân sự là 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng*) các đương sự phải chịu. chị [Phạm Thị Thanh T](#) thỏa thuận chịu toàn bộ, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí giải quyết việc dân sự mà chị [Phạm Thị Thanh T](#) đã nộp theo biên lai số 0003177 ngày 25 tháng 12 năm 2025 của Thị hành án dân sự tỉnh Quảng Ngãi. Chị [Phạm Thị Thanh T](#) đã nộp đủ tiền lệ phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- Phòng THADS khu vực 7-QN;
- VKSNDKV 7- Quảng Ngãi;
- UBND phường Kon Tum, tỉnh Quảng Ngãi;
- Đương sự;
 - Lưu hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Đồng Thị Bình